

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS - ST

Ngày: 09/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ bà Nguyễn Thị Chinh.

2/ Bà Hoàng Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Mậu Tuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: C); Sinh ngày: 01/01/1995, tại tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Y, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn lớp: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; con bà: Đinh Thị H, sinh năm 1968.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2014 bị TAND tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội” Cố ý gây thương tích” tại bản án số 378/2014/HSPT ngày 24/9/2014. Năm 2017 (sau khi được xóa án tích) có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện K xử phạt hành chính 2.500.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPHC ngày 10/11/2017. Năm 2018, tiếp tục có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện K xử phạt hành chính 2.500.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-CAH ngày 08/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay. (Có mặt).

2/ Họ và tên: La Mạnh T (Tên gọi khác: La Văn T); Sinh ngày: 09/11/1980, tại tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn lớp: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: La Văn K (đã chết); con bà: Nông Thị X, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; 01 con sinh năm 2008;

Tiền án: 01 tiền án, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 07 năm tù tại bản án số 21/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện K;

Tiền sự: Không;

Người bào chữa cho bị cáo La Mạnh T: Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư thuộc văn phòng luật sư B - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đ.

Người bị hại: Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1955. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và La Mạnh T, cùng trú tại xã E, huyện K, là hai đối tượng nghiện ma túy. Thường lang thang tìm sơ hở để trộm cắp tài sản phục vụ việc mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện.

Tối ngày 08/4/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 93P1-0288 màu đỏ, hiệu Vecstar chở La Mạnh T đi đến vườn cao su của Công ty cao su K thuộc Buôn Đ, xã Đ để ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/4/2020, khi thấy Lực lượng Công an xã Đ đi tuần tra đang đến gần nên H và T sợ nên để lại xe mô tô trên và đi bộ theo hướng đến xã Ea Tân. Khi H và T đi đến gần cổng chào thuộc thôn B, xã E, thấy có một ngôi nhà để hoang nên T và H đi vào ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/4/2020, H thức dậy và rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T và H đi bộ theo hướng đến thôn H, xã E, khi đi đến nhà của anh Trần Văn T thấy cổng nhà mở, trong sân có 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, biển kiểm soát 47M6-2362 đang cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa và không có người trông coi nên H và T đã trộm cắp chiếc xe. Sau khi trộm cắp được, H điều khiển xe chở T đến vườn cây cao su thuộc khu vực xã Đ để ngủ. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, H tháo biển kiểm soát 47M6-2362 ra đem vứt bỏ ở dọc đường rồi lấy biển kiểm soát 47H9-5137 cắt dấu trước đó gắn vào xe vừa trộm cắp được và sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Đến ngày 14/5/2020, khi H đang điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường liên thôn thuộc thôn H, xã E thì bị Lực lượng Công an xã E phát hiện bắt giữ được T cùng xe mô tô trên còn H bỏ chạy thoát. Đến ngày 28/7/2020, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện khi đang lẩn trốn tại xã P huyện K.

Quá trình điều tra, H và T còn khai nhận: Khoảng tháng 3/2020, T mượn xe mô tô biển kiểm soát 47D1-05796, hiệu Dream của cháu là Hoàng Văn D, nói là đi có việc. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô trên đến chợ xã E gặp H, cả hai thống nhất đi tìm nhà nào để xe mô tô sơ hở không có người trông coi thì trộm cắp làm phương tiện đi lại. Sau đó, T chở H đi đến xã C, huyện K tìm kiếm xe để trộm cắp. Tại đây T và H thấy xe mô tô màu đỏ, hiệu Vecstar, biển kiểm soát 47H9-5137 để ở góc cây cà phê bên đường nên đã trộm cắp và điều khiển xe mô tô đi về xã Đ, huyện K để ngủ. Sau đó, H tháo biển kiểm soát 47H9-5137 cắt dấu ở vườn cà phê thuộc xã Đ rồi đến tiệm thu mua phế liệu của anh Trần Minh T tại thôn T, xã Đ xin biển kiểm soát

93P1-0288 gắn vào xe mô tô để làm phương tiện đi lại cho đến ngày 08/4/2020. Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển kiểm soát 47H9-5137 do T và H trộm cắp tại địa bàn xã C, huyện K. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xác minh và xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen tại thời điểm ngày 10/4/2020 có giá trị 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, gắn biển kiểm soát 47H9-5137; 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu Vecstar, gắn biển kiểm soát 93P1-0288.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và La Mạnh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2020.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Năng đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, biển kiểm soát 47M6-2362 cho ông Trần Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu Vecstar, gắn biển kiểm soát 93P1-0288 và 01 biển kiểm soát 47H9-5137 quá trình điều tra các bị cáo khai nhận trộm cắp tại địa bàn xã C, huyện K. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xác minh và xử lý theo thẩm quyền nên đề nghị chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo La Mạnh T đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất vì xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, gia đình thuộc diện hộ nghèo, quá trình điều tra bị cáo thành thật khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và cũng đã trả lại cho chủ sở hữu. Đồng thời bị cáo bị khuyết tật ở chân trái, vận động đi lại khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H và La Mạnh Th khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận: Ngày 10/4/2020, tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đ, các bị cáo Nguyễn Văn H và La Mạnh T đã có hành vi trộm cắp của ông Trần Văn T 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, biển kiểm soát 47M6-2362. Giá trị tài sản bị trộm cắp là 2.300.000 đồng.

Hành vi của H và T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn cơn nghiện nên khoảng 02 giờ ngày 10/4/2020, các bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trộm tài sản của anh T, trị giá tài sản là 2.300.000 đồng. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với tính chất và mức độ phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản của anh Thủy, sau khi ngủ dậy Hậu đã chủ động rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp. Nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Đối với La Mạnh T, mặc dù bị cáo không phải là người khởi xướng, tuy nhiên sau khi ngủ dậy, được H rủ rê đi tìm tài sản để trộm cắp thì cũng đã tích cực tham gia cùng với Hậu để trộm cắp tài sản của anh T. Do đó cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và T đều là người có nhân thân xấu, bị cáo H từng bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội” Cố ý gây thương tích” tại bản án số 378/2014/HSPT ngày 24/9/2014. Sau khi chấp hành án xong, đã được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học mà Năm 2017, năm

2018 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Công an huyện Krông Năng xử phạt hành chính. Đến ngày 10/4/2020 lại cùng T trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo T có 01 tiền án, về tội: Mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt 07 năm tù tại bản án số 21/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện K, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành hình phạt tù vừa trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T khi quyết định hình phạt.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xét quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và La Mạnh T phạm tội trộm cắp tài sản; đề nghị hình phạt; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo La Mạnh T về tội danh là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, biển kiểm soát 47M6-2362 cho ông Trần Văn T là chủ sở hữu hợp pháp là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô màu đỏ, hiệu Vecstar, gắn biển kiểm soát 93P1-0288 và 01 biển kiểm soát 47H9-5137 quá trình điều tra các bị cáo khai nhận trộm cắp tại địa bàn xã C, huyện K. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để xác minh và xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo La Mạnh T (La Văn T) được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật vì thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và La Mạnh T (La Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo La Mạnh T (La Văn T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Công nhận cơ quan CSĐT công an huyện K đã trả 01 xe mô tô hiệu Fataki, màu đen, biển kiểm soát 47M6-2362 cho ông Trần Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo La Mạnh T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang

